

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ TƯ, KHÓA XIX
về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông,
hạ tầng đô thị

Phần thứ nhất

Tình hình phát triển kết cấu hạ tầng trong thời gian qua

Trong những năm qua, nhờ sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục được đầu tư, cải tạo, nâng cấp; hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, giáo dục, y tế, thông tin, truyền thông, đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp... được tập trung đầu tư đưa vào sử dụng, tạo diện mạo mới, góp phần tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cải thiện ngày càng tốt hơn đời sống của nhân dân.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Hạ tầng giao thông chưa đồng bộ. Hạ tầng đô thị, du lịch phát triển chậm; nhiều dự án kéo dài, hiệu quả sử dụng thấp, lãng phí. Hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa hoàn thiện. Công trình ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu còn yếu kém; hệ thống cấp, thoát nước còn bất cập; một số công trình nước sinh hoạt chất lượng thấp; nhiều vùng trong tỉnh nhân dân chưa có nước sạch sử dụng. Hạ tầng thương mại, dịch vụ, nhất là ở nông thôn, miền núi còn nhiều khó khăn; nhiều chợ nông thôn hoạt động chưa hiệu quả. Hạ tầng xã hội còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, hiệu quả sử dụng chưa cao. Việc thu hút vốn đầu tư phát triển hạ tầng còn nhiều hạn chế, chủ yếu vẫn dựa vào đầu tư công; công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng còn bất cập...

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân: kinh tế thế giới, trong nước suy thoái, phục hồi chậm; huy động vốn đầu tư xã hội không đạt kế hoạch. Công tác quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch; quản lý đầu tư xây dựng còn nhiều yếu kém; quy hoạch xây dựng chưa gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực. Tư duy về kinh tế thị trường trong huy động nguồn lực chưa được đổi mới, chủ yếu dựa vào đầu tư từ ngân sách nhà nước; thiếu cơ chế, chính sách đột phá thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng

kết cấu hạ tầng. Đầu tư công còn nhiều bất cập; phân bổ nguồn lực đầu tư dàn trải, chưa tập trung vào các công trình trọng điểm, nhiệm vụ đột phá, trọng tâm; chưa quy định cụ thể công trình được đầu tư từ ngân sách nhà nước, công trình khuyến khích xã hội đầu tư; nhiều dự án đầu tư công kém hiệu quả nhưng chậm được khắc phục. Công tác thanh tra, giám sát chưa thường xuyên, năng lực điều hành của một số chủ đầu tư còn hạn chế. Công tác quản lý đất đai; bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập; năng lực một số cán bộ còn hạn chế, có biểu hiện tiêu cực, gây bức xúc trong nhân dân...

Phần thứ hai

Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo

I. Quan điểm chỉ đạo

1. Thị trường giữ vai trò quan trọng trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất. Cần đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội từ sử dụng ngân sách nhà nước sang chủ yếu khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư.

2. Nguồn lực nhà nước chỉ đầu tư cho các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách; các công trình an sinh xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư; hỗ trợ các công trình, hạng mục công trình cụ thể để khuyến khích thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

3. Quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải đồng bộ và hiện đại; gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực; phát huy hiệu quả của liên kết vùng.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng là sự nghiệp của toàn dân; Nhà nước khuyến khích tổ chức, công dân đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đa dạng hóa các hình thức đầu tư.

II. Mục tiêu: Huy động nguồn lực xã hội cùng với ngân sách nhà nước đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ, hiện đại; đáp ứng yêu cầu đưa Quảng Ngãi sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

III. Về nhiệm vụ chủ yếu

1. Về phát triển hạ tầng giao thông

Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, bảo đảm kết nối Quảng Ngãi với các tỉnh trong khu vực; kết nối trung tâm của tỉnh tới trung

tâm các huyện; khu kinh tế, các khu công nghiệp; phấn đấu đến năm 2020, nhựa hóa, cứng hóa 100% đường tỉnh, 85% đường huyện và 65% đường xã.

1.1. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Quốc lộ 24 (đoạn Phổ Phong - thị trấn Ba Tơ); Quốc lộ 1 (đoạn Dốc Sỏi - Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP); đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn 1; đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện miền Tây Quảng Ngãi (đoạn Long Môn - Sơn Kỳ); cảng Bến Đình; sửa chữa bến cập tàu đảo Bé; các trục giao thông chính ở các thị trấn; đường đến trung tâm các xã.

- Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và bố trí nguồn lực của tỉnh để thực hiện đầu tư các dự án: nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B (đoạn qua trung tâm huyện lỵ mới Sơn Tịnh); nâng cấp đường Quảng Ngãi - Chợ Chùa; đoạn còn lại của tuyến Sơn Hà - Sơn Tây; đường Tịnh Phong - cảng Dung Quất II, giai đoạn 1; đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn II (ưu tiên đầu tư đoạn từ xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi đến xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức); cầu Cửa Đại; đường Minh Long - Ba Động; đường Sơn Liên - cầu Tà Meo; Eo Chim - Trà Nham - Dốc Bình Minh; tuyến ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát); tuyến ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham, giai đoạn 2); tính toán cân đối các nguồn của tỉnh để nâng cấp một số tuyến đường từ các xã của huyện Tây Trà, Sơn Hà vào đường tỉnh lộ.

1.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư:

Đường cao tốc Quảng Ngãi - Bình Định; đầu tư Trạm dừng nghỉ kết hợp bến xe khách tại huyện Đức Phổ; các bãi đỗ xe tại các huyện; hạ tầng và các dịch vụ trên bờ phục vụ hoạt động cảng Sa Kỳ, cảng Bến Đình; tàu vận tải hành khách phục vụ nhu cầu đi lại và du lịch tuyến Sa Kỳ - Lý Sơn, đảo Lớn - đảo Bé, Vạn Tường - Lý Sơn... Bến xe mới Quảng Ngãi; bãi đậu xe công cộng tại các trung tâm kinh tế, thương mại.

2. Về phát triển hạ tầng đô thị

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị từng bước đồng bộ, hiện đại, đáp ứng các tiêu chí của một tỉnh công nghiệp.

2.1. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thành phố Quảng Ngãi, trong đó, hoàn thành đưa vào sử dụng các tuyến đường: bờ Nam sông Trà Khúc, Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), Nguyễn Công Phương (giai đoạn 2), cầu Thạch Bích, Khu dân cư phục vụ tái định cư Trung tâm hành chính tỉnh và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu.

Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư để đưa huyện Đức Phổ trở thành thị xã trực thuộc tỉnh; phần đầu đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ổ, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV; đô thị Minh Long, Lý Sơn, Tây Trà trở thành thị trấn trực thuộc huyện; hoàn thành trung tâm huyện lỵ mới Sơn Tịnh, Sơn Tây; các đô thị còn lại hoàn thiện đầy đủ các tiêu chí của đô thị loại V.

2.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư:

- Đường Chu Văn An; đường Phan Đình Phùng nối dài (đoạn từ đường Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi qua huyện Tư Nghĩa); các đô thị 2 bên bờ sông Trà Khúc; nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sạch thành phố Quảng Ngãi, các thị trấn, các khu dân cư tập trung, các vùng thiếu nước sạch; Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh và các huyện, thành phố; hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu dân cư, khu đô thị... ở thành phố Quảng Ngãi, đô thị Vạn Tường và các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác khu đô thị An Phú Sinh, Phú Mỹ, Bắc Lê Lợi, Nam Lê Lợi, khu dân cư Sơn Tịnh, Khu Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; thực hiện khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng, khu đô thị sinh thái Thiên Tân, khu đô thị mới Thiên Tân, Khu đô thị Bầu Giang và các dự án hạ tầng đô thị ở các thị trấn, thị tứ.

3. Về đầu tư hạ tầng khu công nghiệp

Huy động nguồn lực xã hội, bố trí hợp lý ngân sách nhà nước để đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu kinh tế và các khu công nghiệp của tỉnh. Có cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các nhà đầu tư đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; thay đổi phương thức đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp từ chủ yếu sử dụng ngân sách nhà nước sang khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và hình thức đối tác công tư (PPP); đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp phải gắn với thu hút đầu tư, khắc phục đầu tư dàn trải, đầu tư không gắn với thu hút đầu tư; có cơ chế phù hợp khuyến khích đầu tư vào Khu công nghiệp Phổ Phong và các cụm công nghiệp.

3.1. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư:

- Hoàn thành đưa vào sử dụng đường Võ Văn Kiệt, đường nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường, đường Trì Bình - Dung Quất, cầu Trà Bồng; đường gom D3 và D4 Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP; đường số 3 Khu công nghiệp Tịnh Phong; khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; các hạ tầng kỹ thuật khác tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện đầu tư các tuyến đường trục vào Khu công nghiệp Dung Quất phía Đông, đường liên cảng Dung Quất 1, đường Dốc Sỏi - sân bay Chu Lai; đường nối Khu kinh tế Dung Quất 1 và Dung Quất 2 với quy mô hợp lý.

3.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư: Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Phổ Phong và các khu công nghiệp trong Khu Kinh tế Dung Quất; các cụm công nghiệp; hạ tầng phục vụ dịch vụ logistics; các dự án cảng biển, kho bãi; các dự án xử lý nước thải, rác thải, xử lý môi trường, cấp nước cho khu kinh tế, khu công nghiệp...

4. Về phát triển hạ tầng thương mại

Phát triển mạnh hạ tầng thương mại tại trung tâm thành phố Quảng Ngãi, trung tâm các huyện, khu kinh tế, các khu công nghiệp; dịch vụ, thương mại nông thôn, miền núi.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào các lĩnh vực: Hệ thống chợ tại các huyện, thành phố theo quy hoạch được duyệt; Trung tâm triển lãm, hội chợ Quảng Ngãi; các chợ đầu mối; các trung tâm thương mại, siêu thị, các cửa hàng chuyên doanh, trung tâm mua sắm; phát triển hệ thống thương mại điện tử... Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư hình thành Trung tâm thương mại và nhà phố Shop house tại thành phố Quảng Ngãi...

5. Về phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất; xây dựng và củng cố hệ thống đê biển, đê sông; các công trình ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng thích ứng với biến đổi khí hậu.

5.1. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư:

- Hoàn thành các dự án đê kè Hòa Hà; đê bao ứng phó biến đổi khí hậu khu vực xã Tịnh Kỳ và phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi; đê biển khu vực thôn Thạnh Đức (Đức Phổ); tiêu úng, thoát lũ, chống sạt lở vùng hạ lưu các sông, khu vực miền núi; cảng cá, Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ; vũng neo đậu tàu thuyền Lý Sơn (giai đoạn 2); khu neo đậu và sửa chữa tàu thuyền thôn Mỹ Tân, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn; Tiểu dự án hợp phần di dân tái định cư Hồ chứa nước Nước Trong.

- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi Thạch Nham; sửa chữa các hồ, đập; đê chắn cát khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Cổ Luỹ; khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão tại Sa Cần, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, cửa Đại, cửa Lở; đường cơ động kết hợp kè biển chống sạt lở xã An Bình

(Lý Sơn); đầu tư hạ tầng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch để thu hút đầu tư...

5.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, nhất là hệ thống luồng lạch, vũng neo đậu tàu thuyền, cảng biển; cơ sở bảo quản, chế biến hải sản; các dự án xử lý nước thải, rác thải, xử lý môi trường, cấp nước sạch, nghỉ trang nhân dân, khu dân cư vùng nông thôn, miền núi, ven biển, đảo.

6. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện

Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện; thúc đẩy hoàn thành đưa vào khai thác các dự án thủy điện đã được cấp phép; ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

6.1. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền tải, phân phối điện ở nông thôn, miền núi; phấn đấu đến năm 2020 có 100% hộ dân có điện thấp sáng.

6.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư các dự án thủy điện, điện khí, điện mặt trời, điện gió; đầu tư Nhà máy điện khí tại Dung Quất. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy thủy điện Sơn Tây, Sơn Trà 1, Đăk Re, Đăk Ba, Đăkđrinh 2, Nhà máy điện mặt trời tại xã Đức Minh (Mộ Đức) và một số dự án lớn về điện khí ở Khu Kinh tế Dung Quất.

7. Về phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo

Ưu tiên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh.

7.1. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư kiên cố trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên và nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy. Đầu tư phát triển hệ thống trường nội trú, bán trú ở tất cả các cấp học ở miền núi; đầu tư nâng cấp, mở rộng Trường Chính trị tỉnh.

7.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư Trường Đại học Phạm Văn Đồng (giai đoạn 2); khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề chất lượng cao.

Nghiên cứu thực hiện thí điểm chuyển đổi một số cơ sở giáo dục, đào tạo công lập (kể cả đào tạo nghề) cho doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển.

8. Về phát triển hạ tầng y tế

Ưu tiên huy động và bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng y tế để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm với các tỉnh trong khu vực.

8.1. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư hoàn thành các dự án: Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 2); xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa tỉnh; xử lý chất thải y tế tập trung; các trạm y tế xã. Đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn hạng 1; Trung tâm nội tiết tỉnh; nâng cấp Trung tâm y tế Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn; Khoa ung bướu Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trung tâm y tế dự phòng tỉnh; Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh; Trụ sở làm việc mới của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh kết hợp với khu khám, chữa bệnh cho cán bộ thuộc đối tượng 1.

8.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng các bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh; các bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, các dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân chất lượng cao; khuyến khích xã hội hóa từng phần các cơ sở khám, chữa bệnh nhà nước; đầu tư công, quản lý, vận hành tư.

9. Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

Đầu tư xây dựng hạ tầng văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu của nhân dân; hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận là Công viên địa chất toàn cầu; huy động đa dạng nguồn lực đầu tư phát triển các công trình hạ tầng phục vụ du lịch để phát huy thế mạnh, khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, lễ hội; các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc, vùng miền trong tỉnh.

9.1. Ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội đầu tư hoàn thành Nhà luyện tập thi đấu đa năng tỉnh; đường trục chính khu du lịch Sa Huỳnh; đường trục chính và hệ thống điện chiếu sáng khu du lịch Mỹ Khê...

9.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư một số hạng mục công trình Khu Liên hợp thể dục, thể thao tỉnh; các khu vui chơi, giải trí; các khu, điểm du lịch: Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Lý Sơn, Thiên Đường, Bình Châu, Cà Đam; tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng Công viên Thiên Bút; thu hút đầu tư phát triển Khu văn hóa Thiên Ân; đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao.

10. Về phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông, khoa học - công nghệ

Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông và các trung tâm nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ từng bước đồng bộ, hiện đại.

10.1. Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng hoàn thành dự án Trung tâm dữ liệu tỉnh; dự án đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; triển khai Đề án tăng cường, củng cố, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở; 05 phòng thử nghiệm khoa học - công nghệ chuyên ngành; quy hoạch và xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Hòa (Dung Quất); Trại nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp (giai đoạn 2).

10.2. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư từ 15 - 20 doanh nghiệp khoa học, công nghệ sản xuất sản phẩm và cung ứng dịch vụ công nghệ cao và 05 doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các trung tâm nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ...

IV. Các giải pháp chủ yếu

1. Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của từng ngành, lĩnh vực bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, kết nối; gắn quy hoạch hạ tầng với quy hoạch sử dụng đất; công khai quy hoạch cho nhân dân biết, giám sát.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Đổi mới mạnh mẽ việc phân bổ và sử dụng nguồn vốn đầu tư hạ tầng theo hướng trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên cho các công trình có sức lan toả, thực hiện các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

- Đổi mới phương thức đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từ sử dụng chủ yếu ngân sách nhà nước sang phương thức Nhà nước chỉ đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu nhằm tạo môi trường thuận lợi để huy động mọi nguồn lực của xã hội phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên cơ sở bảo đảm lợi ích hợp lý của nhà đầu tư, Nhà nước và người dân.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các quy định, quy trình về đầu tư xây dựng bảo đảm công khai, minh bạch; xác lập rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, tăng cường phân cấp đầu tư và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các chủ thể tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; tăng cường tư vấn, giám sát độc lập nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để sớm đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Xác lập danh mục cụ thể các công trình, dự án ưu tiên thu hút đầu tư để tăng cường xúc tiến đầu tư. Có cơ chế, biện pháp tập trung ưu tiên

thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người sử dụng đất, nhà đầu tư và Nhà nước.

- Tổ chức lại các ban quản lý dự án theo hướng chuyên nghiệp, đúng với quy định của pháp luật.

3. Rà soát điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực xã hội vào phát triển hạ tầng; hoàn thiện cơ chế, chính sách để đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

- Ban hành mới cơ chế, chính sách:

+ Khuyến khích thu hút đầu tư vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng.

+ Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án theo trình tự, thủ tục và đơn giá do Nhà nước ban hành.

+ Khuyến khích thu hút các nhà đầu tư đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp.

+ Tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

+ Huy động hợp lý nguồn lực đất đai để thực hiện các công trình, dự án hạ tầng...

4. Huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách trung ương; các nguồn vốn FDI, ODA và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); ưu tiên thu hút đầu tư một số công trình hạ tầng theo phương thức "*đầu tư tư - sử dụng công*", "*đầu tư công - sử dụng tư*".

- Xây dựng trình Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư kết cấu hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội giai đoạn 2016 - 2020.

Phần thứ ba

Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt nội dung Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình hoặc kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hoá thực hiện Nghị quyết; tổ chức giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập mới các quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách; bố trí vốn để thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có kế hoạch tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ, đột xuất báo cáo cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư
- Các ban đảng Trung ương
- Các vụ địa phương của các ban đảng Trung ương tại Đà Nẵng
- Vụ địa phương Ban Kinh tế Trung ương
- Thường trực HĐND tỉnh
- UBND tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
- Các ban đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- C, PCVP Tỉnh ủy, P. Tổng hợp, Kinh tế
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy



**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Viết Chữ